

Số: **4848** /TCT-CS

V/v thu nhập nhận được từ nước
ngoài.

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm 2009

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lời công văn số 1027/CT-TTra ngày 25/8/2009 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh về việc tính thuế đối với thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về văn bản quy phạm pháp luật áp dụng.

Theo nội dung công văn trình bày thì năm 2008 Tổng công ty khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh có thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở nước ngoài các năm từ năm 2004 đến năm 2007. Do đó, việc xác định thu nhập đối với khoản thu nhập từ nước ngoài căn cứ theo văn bản quy phạm pháp quy quy định tại từng thời điểm, cụ thể:

- Từ năm 2004-2006: áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Năm 2007: áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Về việc xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ ở nước ngoài.

- Tại điểm 13 mục V phần B Thông tư 128/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Việc xác định thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở nước ngoài phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào Hiệp định quốc tế về tránh đánh thuế hai lần mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

Đối với khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ tại nước ngoài mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa ký Hiệp định quốc tế về tránh đánh thuế hai lần thì thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập trước khi nộp thuế thu nhập ở nước ngoài. Sau khi đã xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì được trừ số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài để nộp vào ngân sách Nhà nước. Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ không vượt quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp...”.

- Tại mục 13 khoản IV phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản thu nhập chịu thuế đối với thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở nước ngoài như sau:

“Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Việt nam, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập theo qui định của nước doanh nghiệp đầu tư. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 28%, không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

... Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo qui định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt nam...”.

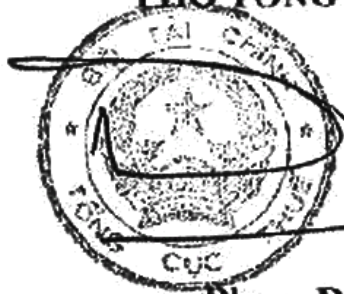
Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp năm 2008 Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh có khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ở nước Lào từ năm 2004 đến năm 2007 thì Tổng công ty áp dụng căn cứ pháp lý tại từng thời điểm cụ thể trên cơ sở Hiệp định tránh đánh thuế hai lần ký kết giữa Chính phủ hai nước để xác định số thuế TNDN còn phải nộp theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh biết và căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị để hướng dẫn theo quy định./1

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC;
- Lưu VT, CS (3b).*

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương

09592572